TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị M - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn P 1, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Trần Văn C - Sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã C, huyện B 1, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn P 1, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/9/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống, dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy chị Trần Thị M và anh Trần Văn C đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn C xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Hải A, sinh ngày 30/01/2019, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hai anh chị thỏa thuận khi ly hôn để chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn C thỏa thuận để anh Trần Văn C chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Văn C.

Về con chung:

Chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hải A, sinh ngày 30/01/2019 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí:

Anh Trần Văn C chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002571 ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Trần Văn C đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã P; huyện B;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam